

Số: /KH-UBND

Ngọc Trạo, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn phường Ngọc Trạo năm 2023

Thực hiện Công văn số 2403/STTTT-CNTT, ngày 09/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 601/KH-UBND, ngày 23/5/2022 của UBND thành phố Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Thanh Hoá; Kế hoạch số 1373/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND thành phố về xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Thanh Hóa năm 2023, UBND phường Ngọc Trạo đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2022 và xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN I
Đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2022

I. Tình hình thực hiện mục tiêu đặt ra năm 2022

Trong năm 2022. Hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường đã được cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Tính đến thời điểm báo cáo, các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch năm 2022 của phường đã có những kết quả bước đầu. Công tác triển khai, tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số đến từng cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn. Phường được giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số năm 2023 đã được cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; đã triển khai chấm điểm các chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2022

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tham gia Hội nghị trực tuyến "Hướng dẫn triển khai các nội dung thực hiện chuyển đổi số năm 2022" cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số 34 phường, xã và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đăng ký 02 cán bộ phường học và làm bài kiểm tra, 100% hoàn thành khoá bồi dưỡng tập huấn trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn>

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường và Tổ công nghệ số cộng đồng tại phường.

- Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn về triển khai nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số tại UBND thành phố Thanh Hoá.

- Năm 2022 đã đăng 15 tin bài tuyên truyền về công tác triển khai chuyển đổi số trên địa bàn, tương ứng với 30 lượt phát sóng trên hệ thống đài truyền thanh phường.

- Trang Thông tin điện tử phường đã mở chuyên mục chuyển đổi số tại địa chỉ <http://ngoctrao.tpthanhhoa.thanhhoa.gov.vn/> và đăng 12 tin bài tuyên truyền hướng dẫn, phổ biến về công tác chuyển đổi số, nhằm cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn phường (Treo 02 băng rôn, tuyên truyền trên 01 màn hình Led, trên hệ thống đài truyền thanh, trên Trang thông tin điện tử,...)

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Thành lập các nhóm Zalo để chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số của các đơn vị trên địa bàn, thường xuyên đăng tải những bài toán kinh nghiệm về chuyển đổi số trên Hệ thống đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử phường.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND phường đã ban hành 17 văn bản (08 kế hoạch, 9 Quyết định, công văn)¹.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

Tháng 4/2022, Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường Ngọc Trạo được thành lập với 17 thành viên và đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phường, phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo. Thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phường gồm 11 thành viên là cán bộ, công UBND phường. Sau khi thành lập Ban chỉ đạo thường xuyên chỉ đạo các thành viên được phân công theo dõi đặc biệt là các chỉ tiêu hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Hàng quý Trưởng Ban chỉ đạo phường triển khai nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban chỉ đạo. BCĐ bước đầu đã hoạt động cơ bản hiệu quả theo hướng dẫn của thành phố, phát huy vai trò chỉ đạo chuyển đổi số tại phường.

3. Hạ tầng số

¹ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 18/4/2022; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 18/4/2022; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND phường; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND phường; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND phường; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/6/2022 của UBND phường Ngọc Trạo; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND phường; Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND phường; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/4/2022; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 19/4/2022; Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND phường; Quyết định số 423/QĐ-BCĐ ngày 5/5/2022; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 13/5/2022; Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 25/3/2022; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 25/3/2022; Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 4/11/2022; Thông báo số 145/TB-BCĐ ngày 27/10/2022 của BCĐ CDS phường

Phường Ngọc Trạo là phường trung tâm nên được thụ hưởng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và viễn thông có chất lượng cao, đồng bộ và hiện đại, với nhiều tiện ích tiên tiến.

Hệ thống mạng cáp quang đã phủ khắp địa bàn cung cấp đầy đủ dịch vụ Internet và đường truyền số liệu có băng rộng 3G, 4G phủ sóng hầu hết các khu dân cư trên địa bàn. 100% doanh nghiệp, tổ chức pháp nhân, 95% hộ dân sử dụng dịch vụ Internet trong sản xuất, kinh doanh, khai thác dịch vụ và giải trí.

Hệ thống Internet công cộng miễn phí từng bước được triển khai tại các trung tâm mua sắm, nhà hàng, khách sạn... Đến nay phường có **13 điểm phát Wifi miễn phí**.

4. Dữ liệu số

- Phối hợp với Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông duy trì, nâng cấp và nâng cao tính bảo mật của các hệ cơ sở dữ liệu của các hệ thống ứng dụng hiện có như CSDL hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống Một cửa điện tử, hệ thống Dịch vụ công trực tuyến.

- Hiện nay, việc triển khai các ứng dụng CNTT tại bộ phận chuyên môn UBND phường đã có nhiều chuyển biến tích cực; ngoài việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ngành, đơn vị còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành, hệ thống dữ liệu riêng nhằm phục vụ công tác quản lý.

5. Nền tảng số

Các hệ thống nền tảng đang được ứng dụng trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn như: Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office); Hệ thống một cửa phường, liên kết với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Hệ thống Hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống trang Thông tin điện tử phường; Hệ thống Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm....

6. Nhân lực số

Phường đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của phường (gồm 17 thành viên) và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (gồm 11 thành viên) phường đã thành lập 10 Tổ công nghệ số cộng đồng với 40 thành viên tham gia.

7. An toàn thông tin mạng.

- Việc bảo đảm an toàn thông tin được UBND phường đặc biệt quan tâm chỉ đạo, triển khai theo Quyết định số 1293/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Đã đề ra các giải pháp tăng cường triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT, trang bị, cài đặt các phần mềm diệt virus cho hệ thống máy tính của các bộ phận chuyên môn, triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng; thường xuyên kiểm tra, giám sát an toàn các hệ thống thông tin dùng chung...

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin về việc đảm bảo an toàn thông tin, về cơ bản các cơ quan đều chấp hành đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của tỉnh, của thành phố. Triển khai thực hiện Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính

phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các văn bản liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông. Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn, phường đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND phường, đồng thời UBND phường đã thành lập tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin.

8. Chính quyền số

8.1. Hạ tầng kỹ thuật:

Các trang thiết bị và hạ tầng CNTT của phường đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, thông suốt; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính; 100% có mạng LAN, các máy tính được kết nối mạng Internet băng thông rộng phục vụ công tác chuyên môn.

8.2. Ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office): Cơ quan UBND phường được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. 100% cán bộ, công chức đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản và hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.

Tổng số lượt văn bản trao đổi, xử lý trên môi trường điện tử là **4.068 văn bản** (**2.716** văn bản đến; **1.352** văn bản đi); tỷ lệ văn bản được ký số đạt 100% giúp cho hoạt động của cơ quan, bộ phận chuyên môn được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước. Thường xuyên thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức tại cơ quan đề nghị cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của cán bộ, công chức phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng (Hiện tại đã đề nghị và được cấp **04** chứng thư số cá nhân và **01** chứng thư số tổ chức).

- Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cấp đầy đủ tài khoản người dùng, đảm bảo 100% CBCC được cấp tài khoản; đề nghị 100% cán bộ, công chức UBND phường được cấp tài khoản thư công vụ của tỉnh (....@thanhhoa.gov.vn), 100% sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

- Thường xuyên sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ các cuộc họp với Trung ương, Tỉnh và UBND thành phố.

8.3 Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử phường: Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của phường đã cung cấp 11 dịch vụ công mức độ 3 và 27 dịch vụ công mức độ 4. Cụ thể: Tiếp nhận giải quyết tổng số: 3091 hồ sơ. Trong đó: Tiếp nhận và giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 674 hồ sơ (mức độ 3 là 591 hồ sơ, mức độ 4 là 83 hồ sơ) đạt 100%, tiếp nhận và giải quyết trực tiếp mức độ 2 là 2417 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt trên **100%**. Các bộ phận chuyên môn UBND phường đã tích cực, chủ động thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,

mức độ 4; tỷ lệ trung bình mức độ 3, mức độ 4 vượt chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tại UBND phường đã triển khai số hoá hồ sơ và kết quả hồ sơ từ ngày **01/7/2022**.

- 100% cán bộ, công chức tại phường trực tiếp liên quan đến số hoá 25 dịch vụ công thiết yếu đã được và đang đề nghị cấp phát chứng thư số cá nhân phục vụ cho công tác số hoá, chứng thực và xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trên phần mềm Một cửa điện tử. Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương; Lãnh đạo, CBCC trong cơ quan sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,... phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Thanh Hoá.

- Trang thông tin điện tử của phường thường xuyên cung cấp tin, bài viết, các văn bản, thông tin phổ biến pháp luật, cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính sau khi thủ tục hành chính được công bố, xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của phường; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường, cơ bản đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin. Phối hợp với các đơn vị liên quan từng bước nâng cấp Trang Thông tin điện tử của phường đảm bảo theo các nội dung của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thường xuyên tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân các kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên phần mềm Phản hồi Thanh Hóa, Tổng đài 1022 về các vấn đề trong đời sống xã hội. Đây là kênh tương tác trực tuyến giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan chức năng của thành phố Thanh Hoá về các vấn đề phát sinh cần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đời sống dân sinh và sản xuất, kinh doanh...

9. Kinh tế số

- Hạ tầng viễn thông được các nhà cung cấp dịch vụ (Vinaphone, Viettel, MobilFone, FPT,...) phủ cập đến tất cả các phố trên địa bàn. Đảm bảo Internet băng thông rộng, cáp quang, 4G được kết nối mọi lúc, mọi nơi đến từng hộ dân trên địa bàn.

- Bộ phận Văn hoá và Thông tin phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử, Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân, Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

- Bộ phận Kế toán thường xuyên tham mưu cho UBND phường triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền

tăng số. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử vosovn.vn, postmart.vn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chủ hộ kinh doanh chủ động tiếp cận chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh; ứng dụng các phần mềm để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo lập các trang facebook, zalo... để quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin sản phẩm để mở rộng thị trường kinh doanh.

10. Xã hội số

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã chủ động, linh hoạt chuyển sang hình thức tuyển sinh trực tuyến và dạy học trực tuyến, hướng dẫn về tổ chức dạy học an toàn khi sử dụng thiết bị dạy và học trực tuyến; xây dựng các video bài giảng trực tuyến đưa vào kho dữ liệu dùng chung toàn ngành phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đảm bảo duy trì hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục phổ thông trong điều kiện dịch Covid-19, góp phần hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo. Phối hợp triển khai bổ sung các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: Thẻ điểm danh thông minh, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, tích hợp thanh toán học phí qua VNPT Pay. Bên cạnh đó thực hiện cài đặt các ứng dụng [vnEdu Teacher](http://vnedu.vn), [vnEdu Connect](http://vnedu.vn) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Trạm Y tế phường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Nền tảng Quản lý tiêm chủng, cấp hộ chiếu vắc xin theo yêu cầu của Bộ Y tế (cập nhật mũi tiêm lên Cổng thông tin tiêm chủng Covid-19). Tuyên truyền triển khai việc sử dụng thẻ căn cước công dân (CCCD) trong khám chữa bệnh thay thế thẻ bảo hiểm y tế kết nối hệ thống khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương, triển khai thanh toán phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt và hóa đơn điện tử.

- Tham gia tập huấn, hướng dẫn lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Thực hiện Đề án 06, Công an phường đã huy động tối đa lực lượng, kết hợp giữa thu nhận hồ sơ CCCD tại đơn vị với thu nhận hồ sơ CCCD lưu động để phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu nhận hồ sơ CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử Bộ Công an giao. Tổ công tác Đề án 06 phường tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tại các phố tổ chức các cuộc họp dân để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân các thao tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh mức độ 1, mức độ 2. Tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các tiện ích khác trên ứng dụng [VneID](http://VneID.vn).

- Công an phường đang triển khai hệ thống giải pháp camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn phường.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường để thanh toán phí và lệ phí đối với các TTHC; các doanh nghiệp viễn thông hướng dẫn, cài đặt sử dụng các ví điện tử ([VNPT pay](http://VNPTpay.vn); [Viettel pay](http://Viettelpay.vn); [Momo...](http://Momo.vn)) cho nhân dân trên địa bàn phường và UBND phường tiếp tục thực hiện triển khai biên lai điện tử để thực hiện thu phí, lệ phí trong các trường học, trạm y tế, các doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh thay cho việc sử dụng biên lai giấy.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh và đơn vị liên quan triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics trên địa bàn.

- Các đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động đảm bảo đúng quy hoạch, phát triển và mở rộng phạm vi phủ sóng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng 5G trên địa bàn.

PHẦN II

Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023

I. Căn cứ lập kế hoạch

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022- 2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 601/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND thành phố Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Thanh Hoá

II. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn phường; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức trong phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước để xây dựng chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của thành phố; Cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội; Xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; thực hiện chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền Kinh tế số, Xã hội số.

- Lựa chọn một số lĩnh vực phát triển Đô thị thông minh, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, tạo động lực quan trọng cho phát triển bền vững kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

III. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức phường được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức phường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND phường tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, tình hình kinh tế - xã hội, chỉ đạo của chính quyền, phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.
 - Triển khai phòng họp trực tuyến thế hệ mới, hướng tới triển khai phòng họp không giấy tờ (khi có đủ điều kiện và cần thiết) phục vụ các cuộc họp của UBND phường.
 - Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông; tuyên truyền cho người dân gọi đến Tổng đài 1022, hệ thống phản hồi Thanh Hóa để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch và các thông tin khác.
 - *Số hóa*: Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND phường. Triển khai ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của UBND phường như: quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...
 - *Nền tảng tương tác chính quyền và người dân*: Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.
 - Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể.
 - Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân.
- 2. Kinh tế số:**
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.
 - 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của phường, sản phẩm OCOP (nếu có) được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...); hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.
 - Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.
 - 100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn phường được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode.
 - *Chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh*: Hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.
- 3. Xã hội số:**
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số; tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.
 - Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cấp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.
 - Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80% trở lên.
 - Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.

- Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn phường.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực trên địa bàn.

*** Hoàn thành chuyển đổi số 2023 theo bộ chỉ tiêu Chuyển đổi số của Tỉnh.**

4. Hạ tầng và nền tảng số:

- *Phát triển hạ tầng và nền tảng số:* Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình.
- *Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND phường được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng;* đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống; 100% CBCC có máy tính cấu hình cao, đáp ứng phục vụ công việc.
- Có 01 hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt đến cấp tỉnh, cấp thành phố.
- Thiết lập các điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong phường tùy thuộc điều kiện (như tại UBND phường, nhà văn hoá...).
- *Hệ thống Camera an ninh:* Lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở Công an phường.
- Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, truyền thanh thông minh.
- Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

IV. Nhiệm vụ

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Thực hiện tuyên truyền theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 26/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của thành phố; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử.

- Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...

- Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,....

- Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của phường (khai thác thông tin trên trang chuyendoisothanhhoa.gov.vn của Sở Thông tin và Truyền thông; trang

Mic.gov.vn của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên các trang thông tin điện tử khác).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Đề xuất những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số của phường; tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào phường, nhất là các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, công nghệ số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích người dân sử dụng thương mại điện tử, các sản phẩm ứng dụng công nghệ số.

- Cập nhật quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách của thành phố để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Căn cứ các cơ chế, chính sách của tỉnh, thành phố về chuyển đổi số, cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế, điều chỉnh, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

Xây dựng hạ tầng số đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0 (Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh). Triển khai duy trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số tại đơn vị.

a) Trong cơ quan nhà nước:

- Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng:

+ Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu.

+ Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ, mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng.

+ Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có.

+ Được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...

- Số hóa tài liệu hồ sơ công việc:

Triển khai số hóa tài liệu theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính, máy scan để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, năng lực, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCC trong cơ quan.

+ Hàng năm rà soát đảm bảo các phương án theo hồ sơ cấp độ đã được phê; đảm bảo 100% các máy tính của CBCC được cài đặt phần mềm diệt virus và thường xuyên được cập nhật phần mềm.

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng:

Phối hợp triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ Thành phố đến phường đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (từ Trung ương đến cấp phường).

- Hệ thống đài truyền thanh phường:

Hiện đại hóa các thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông bao gồm các thiết bị kỹ thuật số hiện đại: máy ghi âm, máy ảnh, bàn dựng, bàn trộn, máy tính, phần mềm...; thiết bị lưu trữ số để thuận lợi cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình; Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất nội dung chương trình, địa phương quyết định số lượng thiết bị mua sắm.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình:

Đảm bảo đường truyền thông suốt, hoạt động ổn định; bổ sung, thay thế các thiết bị hỏng, chất lượng không đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ phường đến điểm thành phố, tỉnh, Trung ương.

- Hệ thống phòng họp không giấy:

Triển khai, ứng dụng hiệu quả phòng họp không giấy nhằm tiết kiệm thời gian chuẩn bị cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, thuận tiện trong trao đổi, gửi nhận, tra cứu tài liệu phục vụ các cuộc họp.

- Hệ thống camera an ninh:

Quy hoạch, triển khai hệ thống Camera giám sát tại các vị trí quan trọng, cần thiết trên địa bàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND phường về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông... hệ thống phải đảm bảo cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp phường để phục vụ theo dõi, giám sát theo yêu cầu. Ưu tiên ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát, phát hiện, đưa ra các cảnh báo nhanh chóng, kịp thời, phục vụ cơ quan quản lý ra quyết định nhanh chóng.

- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Triển khai các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, trụ sở UBND phường...; các hệ

thống camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

b) Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đảm bảo chất lượng phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn.

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...).

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số

6. Nhân lực số

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCCC; tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến;...).

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhanh chóng, tiết kiệm, mọi lúc, mọi nơi, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là:

- Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương; Lãnh đạo, CBCC, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,... phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office):

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được ký số theo quy định.

- Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử:

Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử thành phố; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ tiêu giao hàng năm của UBND tỉnh.

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:

Tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cấp đầy đủ tài khoản người dùng, đảm bảo 100% CBCC được cấp tài khoản; 100% CBCC sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến:

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến (đã được đầu tư) phục vụ các cuộc họp với UBND phường, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng hiệu quả phòng họp không giấy:

Đầu tư sử dụng hệ thống phòng họp không giấy (khi có điều kiện) phục vụ các cuộc họp với UBND cấp phường, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, tại đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Xây dựng và duy trì tin bài thường xuyên chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử.

- + Tạo liên kết với các sàn thương mại điện tử.
- + Thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chuyên ngành:

Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành cho tất cả các lĩnh vực một cách tập trung, nhất quán nhằm hỗ trợ công tác quản lý, tra cứu, kế thừa, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn khi thực hiện xử lý công việc chuyên ngành. Tích hợp với các hệ thống chuyên ngành của Bộ, ngành và của tỉnh đã triển khai để kế thừa dữ liệu đã có.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân:

Triển khai tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân thông qua hệ thống phản hồi Thanh Hóa; Tổng đài 1022 và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo phường một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

9. Kinh tế số

9.1. Phát triển thương mại điện tử

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND phường, các nhà văn hóa phố, trên cổng thông tin điện tử.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

9.2. Triển khai thanh toán điện tử

Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Vì vậy, cần lựa chọn các dịch vụ dễ triển khai, thuận tiện như nộp học phí qua tài khoản của nhà trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử.

Hướng dân, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

9.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo chương trình số 54/CTr-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9.4. Phát triển doanh nghiệp số

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

9.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số trong các lĩnh vực du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường chủ động tham mưu triển khai các cơ sở dữ liệu, các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số do các Bộ, ngành Trung ương triển khai thống nhất trên toàn quốc và do các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai đồng bộ, thống nhất; chủ động đầu mối, phối hợp với các đơn vị có giải pháp, phần mềm, nền tảng chuyển đổi số để triển khai ứng dụng hiệu quả trên địa bàn.

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

10. Xã hội số

10.1. Công dân số

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.
- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số,...).
- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

10.2. Đào tạo nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo phường; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho CBCC phường làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.
- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.
- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thể hệ công dân số.
- Đào tạo, tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.
- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

10.3. Sử dụng các dịch vụ số

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:
 - + Triển khai thống nhất, đồng bộ, đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) của tỉnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.
 - + Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.
 - + Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh,... tại các trường học.
- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...
- Triển khai các dịch vụ y tế số:
 - + Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24, sổ sức khỏe điện tử, cài đặt ứng dụng PC-Covid,...), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến thành phố, tuyến tỉnh và trung ương, cho phép người dân theo dõi tình trạng sức khỏe của mình.
 - + Triển khai sổ sức khỏe điện tử.

10.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của phường phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% các thôn, bản; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương của tỉnh, của thành phố.

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phối hợp với Viễn thông Thanh Hóa, Viettel Thanh Hoá theo văn bản thảo thuận hợp tác đã được ký kết về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố như: vận hành khai thác Trang thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin điện tử phường; Hệ thống phòng họp trực tuyến, hỗ trợ trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn...

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho phường.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới

Triển khai ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở các danh mục sản phẩm ứng dụng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền Thông, UBND tỉnh hướng dẫn sử dụng và được triển khai ứng dụng tại các cơ quan nhà nước của tỉnh Thanh Hóa.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp Viễn thông, Công nghệ thông tin bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

- Mở các lớp tập huấn, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi

mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường

- Tham mưu cho UBND phường tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong đơn vị. Nâng cao trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các vị trí chuyên môn.

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong phường hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng phường chuyển đổi số.

- Thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của phường; bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình chuyển đổi số.

- Tham mưu cho UBND phường bố trí nguồn ngân sách thường xuyên để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn thành phố.

2. Bộ phận Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của địa phương, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND thành phố tình hình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính - ngân sách phường xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình Chủ tịch UBND phường xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án thuộc chương trình do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp

các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các bộ phận chuyên môn UBND phường tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh trong triển khai các nền tảng số; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Bộ phận Văn phòng UBND phường triển khai tập huấn, đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trên địa bàn phường.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử phường; hệ thống Đài truyền thanh phường.

- Tham mưu cho UBND phường đầu tư số hoá các quy trình sản xuất chương trình phát thanh. Đầu tư trang thiết bị công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng.

3. Bộ phận Tài chính – ngân sách

Tham mưu cho UBND phường nguồn kinh phí để đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này. Tham mưu cho UBND phường huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng thành phố thông minh văn minh, hiện đại.

- Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Thanh Hoá tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn phường năm 2023.

- Phối hợp với các đoàn thể Chính trị - xã hội phường, công chức UBND phường thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp, khai thác tối đa quỹ phát triển khoa học, công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài thành phố để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

4. Bộ phận Văn phòng UBND phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo .

- Tham mưu UBND phường tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong cơ quan. Tham mưu Chủ tịch UBND phường khen thưởng cho các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Tham mưu Chủ tịch UBND phường bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT.

5. Công an phường

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND trong việc đầu tư lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

6. Trạm Y tế phường

- Tham mưu cho UBND phường xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai Kế hoạch lập HSSKĐT cho nhân dân trên địa bàn phường và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố, VNPT Thanh Hóa tập huấn hướng dẫn sử dụng và nhập HSSKĐT vào phần mềm cho cán bộ y tế.

7. Các nhà trường

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn phường.

- Phối hợp tham gia triển khai hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Đến năm 2025, có 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet; 100% các trường học có trang thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

8. Các bộ phận chuyên môn UBND phường

- Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách để chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các Sở, Ban, Ngành chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại bộ phận chuyên môn được phụ trách; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ phận Văn hóa phường trước ngày 30/6 và 05/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường, UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Phối hợp với UBND phường thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

10. Đề nghị Các cơ quan, doanh nghiệp, các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp thành phố, các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; các doanh nghiệp xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>).

- Các hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

11. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường Ngọc Trạo năm 2023. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường; các bộ phận chuyên môn UBND phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Thường trực ĐU, HĐND, UBND, UB MTTQ phường (để b/c);
- Các đoàn thể phường (để t/h);
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông (để p/h);
- Các bộ phận có liên quan (để t/h);
- Các Tổ dân phố (t/h);
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Đại

